TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ MÓNG CÁI** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 06 - 4 - 2023
"*V/v Tranh chấp về hôn nhân gia đình*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MÓNG CÁI, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Dương Thị Thu Hà**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Đinh Thanh Hoàn** và bà **Nguyễn Thị Hảo**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Đặng Thu Trang**, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái tham gia phiên toà: Bà **Tạ Thị Huyền**, Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 71/2022/TLST-HNGĐ ngày 14/11/2022 về "Tranh chấp về hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 14/2023/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị **Dương Thị M**, sinh năm: 1992; nơi thường trú: xã V, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh; nơi ở hiện nay: số 15 đường xí nghiệp, thôn Bắc, xã Vạn Ninh, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

2. Bị đơn: anh **Lê Văn Đ**, sinh năm: 1985; nơi thường trú: xã V, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt tại phiên tòa, không lý do (lần 2).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 13/10/2022, lời khai trong quá trình giải quyết và quan điểm thể hiện tại phiên tòa của nguyên đơn chị Dương Thị M thể hiện:

- Về quan hệ hôn nhân: chị Dương Thị M và anh Lê Văn Đ có quan hệ tình cảm và chung sống từ năm 2009 nhưng đến ngày 05/3/2012 tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Thực, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh (Giấy chứng nhận kết hôn số 08 - quyển 1/2012) mới đăng ký kết hôn. Việc chung sống và kết hôn là tự nguyện. Khi chị M mang thai con thứ hai, giữa chị M và anh Đ đã phát sinh mâu thuẫn do không hợp nhau nên bất đồng quan điểm trong cuộc

sống sinh hoạt hàng. Từ đó tình cảm vợ chồng thiếu sự gắn bó, không có tiếng nói chung nên đã ly thân từ năm 2014 đến nay. Thực tế đời sống chung không còn, mâu thuẫn trong quan hệ hôn nhân đã trầm trọng nên chị M yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Đ.

- Về con chung: chị M và anh Đ có 02 (hai) con chung là Lê Xuân M, sinh ngày 06/9/2009 và Lê Xuân H, sinh ngày 20/01/2014. Hiện nay cả hai con chung đang ở với chị M nên chị M đề nghị được nuôi cả hai con chung đến tuổi thành niên. Chị M không yêu cầu Tòa án giải quyết về việc cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và khoản nợ chung: chị M trình bày không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhiều lần nhờ Công an xã Vĩnh Thực hỗ trợ tống đạt văn bản tố tụng cho anh Đ nhưng đa số các lần chỉ có bà Hoàng Thị T (mẹ đẻ) ở cùng anh Đ nhận và cam kết sẽ thông báo cho anh Đ biết về việc triệu tập của Tòa án vì anh Đ thường xuyên đi sớm về muộn. Với lần trực tiếp nhận giấy triệu tập của Tòa án anh Đ thể hiện quan điểm không đến Tòa án và từ chối tham gia việc giải quyết "Tranh chấp về hôn nhân và gia đình" với chị Dương Thị M. Ngoài ra, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các tài liệu gồm: thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và thông báo kết quả về phiên họp này, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và các văn bản tố tụng cần thiết trong quá trình giải quyết cho anh Đ; đồng thời bản thân anh Đ đã được chị M thực hiện việc giao gửi bản sao đơn khởi kiện và tài liệu chứng cứ kèm theo đơn khởi kiện theo quy định tại khoản 9 Điều 70 Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS) nhưng anh Đ vẫn không tham gia tố tụng, không thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng dân sự.

Tòa án tiến hành xác minh tại địa phương về thực trạng hôn nhân và gia đình giữa chị M với anh Đ thể hiện phù hợp lời khai của chị M về thời điểm kết hôn, thực tế việc chị M và anh Đ đã không còn chung sống với nhau (anh Đ sống cùng với mẹ đẻ ở Vĩnh Thực còn chị M chuyển về sống tại Vạn Ninh từ nhiều năm nay); địa phương cũng xác nhận thông tin về con chung của chị M và anh Đ là Lê Xuân M và Lê Xuân H.

Tại biên bản ghi lời khai của các cháu Lê Xuân M và Lê Xuân H đều có nguyện vọng muốn ở cùng mẹ là Dương Thị M.

Tại Thông báo về kết quả giải quyết, hủy bỏ đăng ký cư trú số 00013 ngày 13/01/2023 của Công an xã Vạn Ninh thể hiện: chị M cùng các cháu Lê Xuân M và Lê Xuân H đều đang tạm trú tại thôn Bắc, xã Vạn Ninh, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh.

Tại phiên tòa sơ thẩm Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

- Về tố tụng: việc thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng tư cách các đương sự tham gia tố tụng. Việc lập hồ sơ, thu thập chứng cứ của Thẩm phán đúng theo quy định. Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã đảm bảo đúng quy định về thời hạn chuẩn bị xét xử. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của BLTTDS về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Nguyên đơn đã chấp hành pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án và được đảm bảo quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 71 BLTTDS; bị đơn được đảm bảo quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 72 BLTTDS nhưng chưa chấp hành quy định trong quá trình giải quyết vụ án;

- Về nội dung: căn cứ vào khoản 1 Điều 56; các Điều 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình (Luật HNGĐ), đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Dương Thị M đối với anh Lê Văn Đ. Giao 02 (hai) con chung là Lê Xuân M, sinh ngày 06/9/2009 và Lê Xuân H, sinh ngày 20/01/2014 cho chị M nuôi dưỡng đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi); chị M không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chung; tài sản chung và khoản nợ chung chị M trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đề cập.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ và căn cứ vào kết quả tranh tụng, hỏi tại phiên tòa. Sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái phát biểu về việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự và quan điểm giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Yêu cầu khởi kiện "Tranh chấp hôn nhân và gia đình" của chị Dương Thị M đối với anh Lê Văn Đ cư trú tại thành phố Móng Cái thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Luật HNGĐ chị Dương Thị M có quyền làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn đối với anh Lê Văn Đ.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án không tiến hành hòa giải được do bị đơn không hợp tác tham gia tố tụng nên nguyên đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải phù hợp với quy định tại khoản 4 Điều 207 của BLTTDS. Bị đơn anh Lê Văn Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, đối chiếu quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 BLTTDS, Tòa án xét xử vắng mặt anh Đ.

[2]. Về nội dung:

Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện, nội dung lời khai của chị Dương Thị M và thông tin xác minh cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy:

- Về quan hệ hôn nhân: chị Dương Thị M và anh Lê Văn Đ có quan hệ tình cảm và chung sống từ năm 2009 nhưng đến ngày 05/3/2012 đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, việc chung sống và kết hôn là tự nguyện. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Quá trình chung sống từ khi chị M mang thai con thứ hai thì phát sinh mâu thuẫn, từ đó tình cảm vợ chồng thiếu sự gắn bó, không có tiếng nói chung nên đã ly thân, mỗi người ở một nơi từ nhiều năm nay. Nội dung này phù hợp với việc xác minh và tài liệu do địa phương nơi thường trú của anh Đ chị M cũng như nơi tạm trú của chị M cung cấp. Đồng thời, khi anh Đ trực tiếp nhận các văn bản tố tụng và có quan điểm không đến Tòa án, từ chối tham gia việc giải quyết ly hôn với chị M thể hiện anh Đ biết rõ việc chị M yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn nhưng vẫn không tham gia tố tụng, có thái độ thiếu trách nhiệm với gia đình, không có sự quan tâm, chia sẻ, chăm sóc gia đình của anh Đ.

Từ đó cho thấy, thực trạng cuộc sống chung giữa vợ chồng chị M và anh Toàn không có hạnh phúc, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị M và anh Đ đã trầm trọng, không có biện pháp khắc phục, mục đích hôn nhân không đạt được, thực tế cuộc sống chung không còn, bản thân anh Đ không còn mong muốn hàn gắn hạnh phúc gia đình do đó, đối chiếu với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử thấy đủ căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị M, xử cho chị M được ly hôn anh Đ.

- Về con chung: chị Dương Thị M và anh Lê Văn Đ có 02 (hai) con chung là Lê Xuân M, sinh ngày 06/9/2009 và Lê Xuân H, sinh ngày 20/01/2014.

Chị M có yêu cầu được nuôi cả hai con chung, các cháu Lê Xuân M và Lê Xuân H đều có nguyện vọng được mẹ nuôi dưỡng; đồng thời địa phương xác nhận các con chung đều không ở với anh Đ ở xã Vĩnh Thực mà ở với chị M nên địa phương đề nghị Tòa án giải quyết đảm bảo quyền lợi của trẻ em. Hơn nữa, quá trình giải quyết vụ án, anh Đ từ chối tham gia giải quyết vụ án này với chị M nên không có quan điểm về con chung. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy việc giao cả hai con chung cho chị M là phù hợp với nguyện vọng của các cháu đồng thời phù hợp quy định của pháp luật. Đối với việc cấp dưỡng nuôi con chung, chị M không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập.

- Về tài sản chung và khoản nợ chung vợ chồng: chị M trình bày không có nên không đề cập giải quyết.

[3]. Về nghĩa vụ chịu án phí: đây là vụ án dân sự sơ thẩm (ly hôn) không có giá ngạch, nên nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

[4]. Về quyền kháng cáo: các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh là phù hợp, có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, Điều 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Dương Thị M về việc "tranh chấp về hôn nhân và gia đình".

1. *Về quan hệ hôn nhân*: xử cho chị Dương Thị M được ly hôn với anh Lê Văn Đ.

2. *Về con chung*: giao 02 (hai) con chung là Lê Xuân M, sinh ngày 06/9/2009 và Lê Xuân H, sinh ngày 20/01/2014 cho chị Dương Thị M là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Việc cấp dưỡng nuôi con chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Các đương sự có quyền, nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật; trên cơ sở lợi ích của con chung, các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo quy định tại Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình.

3. *Về nghĩa vụ chịu án phí:* buộc chị Dương Thị M phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) chị M đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0007664 ngày 14/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Móng Cái. Chị M đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. *Về quyền kháng cáo*: nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày, kể từ ngày tuyên án; bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND cùng cấp;
- UBND xã Vĩnh Thực, thành phố Móng Cái;
- Chi cục THADS thành phố Móng Cái;
- Các đương sự;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Dương Thị Thu Hà